

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2019/HS-PT

Ngày 26 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Kông – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 163/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Lê Đình Trường G do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 159/2019/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Đình Trường G, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1982; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp Xóm Lớn, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Mua bán (là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ ấp Xóm Lớn, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau); Con ông Lê Đình Lai (đã chết) và con bà Phạm Thị Bưởi, sinh năm 1952; Anh, chị, em ruột: 06 người; Vợ là Trương Thị D (là bị cáo thứ hai trong cùng vụ án); Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị can Lê Đình Trường G đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2018 đến nay tại xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Bị cáo có mặt).

- Bị cáo không có kháng cáo:

Họ và tên: Trương Thị D, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1980; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Ấp Xóm Lớn, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Con ông: Trương Văn Ri (Trương Văn Hiền), sinh năm 1935 và con bà: Huỳnh Thị Niềm (đã chết); Anh, chị, em ruột: 05 người; Chồng là Lê Đình Trường G (là bị cáo thứ nhất trong cùng vụ án); Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2009,

nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Trương Thị D đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2018 đến nay tại xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/10/2018, do cần tiền trả nợ vay bên ngoài nên G đến nhà ông Nguyễn Quang để hỏi vay tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Ông Quang yêu cầu phải có nhà đất và giấy tờ bản gốc làm tài sản bảo đảm thì mới đồng ý cho G vay. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số CE889350 được cấp lại) của G đã thế chấp vay tiền tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long chi nhánh Cà Mau. G nảy sinh ý định sẽ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp cho ông Quang, khi nào Ngân hàng Kiên Long cho vay vốn bổ sung thì lấy tiền vay từ Ngân hàng để trả cho ông Quang. Thực hiện ý định đó, G bàn bạc với vợ là bị cáo Trương Thị D và bị cáo D đồng ý việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để sử dụng nhằm vay tiền của ông Quang. G vào trang mạng tìm kiếm “Google” tìm các trang web chuyên nhận làm giấy tờ giả. Sau đó được hướng dẫn, bị cáo G vào trang mạng xã hội Zalo kết bạn với nick Zalo có tên là “Luu Chi Khang” (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), người này đã đồng ý nhận làm cho G một giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất giả với giá là 13.000.000 đồng. Yêu cầu G phải chuyển trước số tiền 8.000.000 đồng qua tài khoản số 0181003548918, tên chủ tài khoản là Lâm Thanh Tùng. G đồng ý và chụp ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD799250 bản phô tô, giấy cấp cũ đã bị hủy nhưng G còn giữ lại bản sao, gửi qua zalo cho người làm giấy giả và chuyển số tiền theo yêu cầu.

Đến ngày 10/10/2018, người làm giấy tờ giả chụp ảnh giấy chứng nhận giả đã làm xong theo nội dung bị cáo G cung cấp và gửi qua trang mạng Zalo cho G xem và yêu cầu G chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng còn lại và người này sẽ chuyển giấy chứng nhận giả về cho bị cáo G qua Dịch vụ xe khách Phương Trang. G thực hiện chuyển tiếp số tiền còn lại theo yêu cầu. Đến ngày 12/10/2018, G đến dịch vụ xe Phương Trang nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, mang về nhà đưa cho bị cáo D xem và cùng lấy sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân (bản gốc) của hai bị cáo mang đến nhà ông Quang để làm thủ tục vay tiền. Lúc này, ông Quang không có ở nhà nên G đưa toàn bộ giấy tờ (bản gốc) cho vợ ông Quang là bà Nguyễn Ngọc Luông. Tại đây, vợ chồng G có hỏi mượn tiền và được bà Luông cho mượn 13.000.000 đồng và hẹn đến ngày 15/10/2018 đến Văn phòng Công chứng để lập hợp đồng vay tiền.

Đến ngày 15/10/2018, G và D cùng đến Văn phòng Công chứng Đất Mũi thuộc phường 9, thành phố Cà Mau, gặp vợ chồng ông Quang để làm hợp đồng vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 năm, vợ chồng G phải thế chấp

tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CD799250 do vợ chồng G đứng tên. Tại đây, sau khi lập hợp đồng, ông Quang đã ký vào hợp đồng, các bị cáo không tiếp tục thực hiện hợp đồng và yêu cầu dừng lại, Công chứng viên phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng G dùng để đảm bảo là giấy tờ giả nên đã thông báo đến Công an phường 9, thành phố Cà Mau về nội dung vụ việc.

Tại Công văn số 332/VPĐKĐĐ-PĐKCG ngày 15/10/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau xác định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 799250 do Cơ quan điều tra cung cấp không phải Giấy chứng nhận do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp.

Tại bản Kết luận giám định số 138/GĐ-2018 ngày 23/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*”, số CD 799250, họ tên Lê Đình Trường G, ngày 04/4/2016 (ký hiệu A) gửi đến giám định là giấy chứng nhận giả.

Tại Cáo trạng số: 97/CT-VKS ngày 25/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố các bị cáo Lê Đình Trường G và Trương Thị D về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 159/2019/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 106, 136, 331, 333 của của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình Trường G và bị cáo Trương Thị D phạm tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt bị cáo Lê Đình Trường G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Lê Đình Trường G chấp hành án.

Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Thị D 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo Trương Thị D hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn được tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Thị D về Ủy ban nhân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, bị cáo Lê Đình Trường G kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo G giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình Trường G, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 159/2019/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về hình phạt đối với bị cáo Lê Đình Trường G. Sửa một phần bản án sơ thẩm về tội danh theo hướng tuyên các bị cáo Lê Đình Trường G, Trương Thị D phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đình Trường G khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung, quyết định bản án sơ thẩm đã xét xử. Cụ thể: Do cần vay 300.000.000 đồng của ông Nguyễn Quang, bị cáo nảy sinh ý định sẽ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp cho ông Quang. Sau đó, bị cáo bàn bạc với vợ là bị cáo Trương Thị D và bị cáo D đồng ý việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD799250 giả để sử dụng nhằm vay tiền của ông Quang. Đến ngày 15/10/2018, bị cáo và bị cáo D cùng đến Văn phòng Công chứng Đất Mũi thuộc phường 9, thành phố Cà Mau, gặp vợ chồng ông Quang để làm hợp đồng vay số tiền 300.000.000 đồng. Tại đây, sau khi lập hợp đồng, ông Quang đã ký vào hợp đồng, các bị cáo không tiếp tục thực hiện hợp đồng và yêu cầu dừng lại, Công chứng viên phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các bị cáo dùng để đảm bảo là giấy tờ giả nên đã thông báo đến Công an phường 9, thành phố Cà Mau về nội dung vụ việc.

Với hành vi nêu trên, bản sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt bị cáo Lê Đình Trường G, Trương Thị D phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Đình Trường G, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng giấy tờ giả của cơ quan Nhà nước là vi phạm pháp luật nhưng vì cần vay tiền để trả nợ mà bất chấp thuê người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp vay tiền của người khác, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác.

Án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); có người thân là người

có công với cách mạng; hơn nữa, bị cáo không ý thức chiếm đoạt số tiền vay, quá trình thực hiện bị cáo đã nhận thấy được hành vi trái pháp luật nên tự ý dừng lại không tiếp tục ký hợp đồng vay như đã thỏa thuận; bên cạnh đó, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cũng đã xem xét cho bị cáo Trương Thị D (là bị cáo trong cùng vụ án, vợ của bị cáo G) được hưởng án treo để tạo điều kiện cho việc nuôi dạy con của các bị cáo nên quyết định xử phạt bị cáo Lê Đình Trường G 09 tháng tù là đã xem xét toàn diện, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện được tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lê Đình Trường G kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, án sơ thẩm tuyên bị cáo Lê Đình Trường G và bị cáo Trương Thị D phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tuyên như vậy là chưa rõ ràng. Bởi lẽ, tội phạm được quy định tại Điều 341 của Bộ luật hình sự là tội ghép. Trong vụ án này các bị cáo chỉ thực hiện hành vi sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thực hiện hành vi trái pháp luật. Xét thấy sai sót này của cấp sơ thẩm không xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng, không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án và cấp phúc thẩm khắc phục được nên cần sửa án sơ thẩm về phần tội danh đối với các bị cáo cho chính xác là “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Đình Trường G; Giữ nguyên về mức hình phạt tù đối với bị cáo Lê Đình Trường G; Sửa phần tuyên xử về tội danh đối với bị cáo Lê Đình Trường G, bị cáo Trương Thị D.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đình Trường G 09 (chín) tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Lê Đình Trường G chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Đình Trường G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đỗ Cao Khánh